

THỊ TRƯỜNG MUA BÁN NỢ CỦA VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

DEBITS TRADING MARKET IN VIETNAM - THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Ngày nhận bài: 21/12/2018

Ngày chấp nhận đăng: 05/03/2019

Nguyễn Thị Minh Hương

TÓM TẮT

Sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ mà cụ thể là nợ xấu của doanh nghiệp là yêu cầu khách quan hiện nay ở Việt Nam. Sự thiếu vắng một thị trường mua bán nợ được cho là nút thắt chính trong công cuộc xử lý nợ xấu hiện nay. Theo Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng năm 2017 ở mức dưới 3% nhưng thực chất nợ xấu toàn nền kinh tế vẫn còn ở mức cao. Tuy nhiên, hoạt động của thị trường mua bán nợ vẫn còn nhiều hạn chế, cần có giải pháp điều chỉnh để đạt hiệu quả cao hơn. Trong phạm vi bài báo này, tác giả tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.

Từ khóa: thị trường mua bán nợ; nợ xấu; Việt Nam.

ABSTRACT

The formation and development of debts trading market, in particular bad debts of enterprises, is an objective requirement in Vietnam. The lack of a debt trading market is considered as the main bottleneck in dealing with bad debts today. According to Economic Committee of the National Assembly, bad debts in the banking system in 2017 is less than 3% but bad debts is still high in the economy. However, the operation of debts trading market is still limited, it's necessary to have solutions to achieve higher efficiency. Within the scope of this article, the author focuses on the current situation and gives some solutions to promote the debts trading market in Vietnam.

Keywords: debts trading market; bad debts; Vietnam.

1. Cơ sở lý luận về thị trường mua bán nợ

1.1. Khái niệm thị trường mua bán nợ

Mua bán nợ là hoạt động kinh tế để trao đổi và chuyển giao phần tài sản, đặc biệt là các “khoản nợ phải thu”, từ đối tượng này sang đối tượng khác. Thực chất, đó là việc chuyển nhượng lại “quyền thu hồi nợ” từ một “khoản nợ phải thu” của bên bán nợ (chủ nợ) đối với khách nợ sang cho bên mua nợ (ví dụ như công ty mua bán nợ và tài sản (DATC) hay công ty quản lý tài sản (VAMC)) để bên mua nợ trở thành chủ nợ mới của bên khách nợ. Như vậy, hoạt động mua bán nợ được thực hiện đối với các khoản nợ phải thu (của bên chủ nợ) mà không phải là nợ phải trả (của bên khách nợ).

Thị trường mua bán nợ là nơi các khoản nợ được phát hành và trao đổi. Thị trường mua bán nợ là một bộ phận của thị trường vốn do đặc tính của việc mua bán trao đổi vốn. Hàng hóa giao dịch trên thị trường mua bán nợ là các khoản nợ có thể dưới dạng tài sản nợ hoặc chứng khoán nợ. Thị trường nợ có một số đặc tính chung của thị trường vốn nhưng cũng có những đặc điểm riêng.

1.2. Phân loại thị trường mua bán nợ

Thị trường mua bán nợ, xét theo quá trình luân chuyển vốn được chia làm hai loại: Thị trường mua bán nợ sơ cấp và thị trường mua bán nợ thứ cấp. Trong đó:

Nguyễn Thị Minh Hương, Trường Đại học Tài chính - Kế toán

Thị trường sơ cấp hay thị trường cấp 1 là thị trường giao dịch các khoản nợ hay là nơi mua bán nợ đầu tiên. Việc mua bán nợ trên thị trường sơ cấp làm thay đổi chủ nợ của khoản nợ.

Thị trường thứ cấp hay thị trường cấp 2 là thị trường giao dịch, mua bán, trao đổi những khoản nợ (trong chuẩn hoặc nợ xấu) đã được phát hành nhằm kiếm lời, di chuyển vốn đầu tư hay di chuyển tài sản xã hội.

1.3. Chủ thể tham gia thị trường mua bán nợ

Các chủ thể tham gia trên thị trường mua bán nợ thông thường bao gồm: doanh nghiệp vay nợ; nhà đầu tư; các tổ chức trung gian tham gia tạo lập thị trường.

Các chủ thể tham gia thị trường mua bán nợ xấu bao gồm:

- Nhóm các doanh nghiệp tham gia bán nợ gồm: các ngân hàng, các tổ chức tín dụng (TCTD), các doanh nghiệp có khoản nợ cần bán.

- Nhóm các chủ thể tham gia mua nợ: các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp như DATC, công ty quản lý tài sản (AMC), các doanh nghiệp mua nợ nhằm chiếm lĩnh thị trường, thâm nhập một ngành hàng sản xuất mới (hoạt động M&A), các quỹ đầu tư tài chính...

- Nhóm các đơn vị tham gia tư vấn, trung gian tạo lập thị trường, doanh nghiệp thực hiện định mức tín nhiệm...

1.4. Sự cần thiết của việc phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường, cùng với sự phát triển đa dạng hóa hàng hóa, thì các loại thị trường cũng sẽ hình thành và phát triển theo. Bởi vậy sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ là tất yếu ở Việt Nam.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy mua bán nợ chính là một trong những biện pháp quan trọng để thoát khỏi khủng hoảng.

Khi xử lý được nợ xấu sẽ ổn định tài chính trong nước và nâng cao sức mạnh cho các định chế tài chính.

Ở Việt Nam, thị trường mua bán nợ đang trong quá trình hình thành, do đó còn khá mới mẻ đối với người bán, người mua và cơ quan quản lý của Nhà nước. Chẳng hạn việc mua bán nợ của doanh nghiệp nhà nước mới chỉ có Công ty mua bán nợ và tài sản (DATC) của Bộ Tài chính thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, còn các công ty mua bán nợ của các thành phần kinh tế khác không tham gia.

Cùng với sự phát triển nhanh của kinh tế thị trường toàn cầu hóa, cạnh tranh ngày càng gay gắt, với năng lực điều hành không theo kịp thì nợ của các doanh nghiệp sẽ tăng lên. Nhu cầu bán tài sản và khoản nợ sẽ ngày càng tăng về số lượng, quy mô và tính đa dạng..

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp định tính, cụ thể gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê: Tác giả sử dụng số liệu thống kê thích hợp để phục vụ cho việc phân tích thực trạng hoạt động của thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.

- Phương pháp phân tích tổng hợp: Trên cơ sở phân tích từng nội dung cụ thể, tác giả đưa ra những đánh giá chung về thực trạng hoạt động của thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Đánh giá thực trạng hoạt động của thị trường mua bán nợ ở Việt Nam được xem xét trên cơ sở có sự so sánh đối chiếu giữa các giai đoạn, cũng như so sánh với thực trạng hoạt động của thị trường mua bán nợ ở các nước trên thế giới.

3. Thực trạng hoạt động của thị trường mua - bán nợ tại Việt Nam

Số lượng chủ thể tham gia mua bán nợ còn hạn chế, hoạt động chưa hiệu quả.

Tại Việt Nam, mua bán nợ là hoạt động còn mới mẻ, chứa đựng nhiều rủi ro, do đó hiện có rất ít công ty hoạt động trong lĩnh vực này. Hoạt động này chủ yếu được thực hiện bởi DATC, VAMC và khoảng 20 công ty mua bán nợ trực thuộc ngân hàng (phục vụ chủ yếu cho ngân hàng mẹ, chưa tham gia vào hoạt động mua bán nợ thực sự trên thị trường). DATC thành lập năm 2003, trực thuộc Bộ Tài chính với số vốn 2.481 tỷ đồng, theo sự chỉ định của Chính phủ; VAMC mới đi vào hoạt động năm 2013.

Trong đó, nhiều công ty mua bán nợ trực thuộc các ngân hàng hiện nay chỉ thực hiện các nghiệp vụ như: thanh lý tài sản gắn nợ, quản lý tài sản cầm cố, thu hồi nợ cho ngân hàng mẹ... và được thành lập chỉ để xử lý vụ việc nhất định và bị giải thể sau khi vụ việc được xử lý xong (trường hợp mua bán nợ của Vietcombank, được thành lập năm 1995, sau khi xử lý vụ án Minh Phụng Epcó đã bị giải thể); còn việc xử lý nợ xấu và tái cơ cấu thì gần như không thực hiện. Vì vậy, các khoản nợ xấu vẫn tồn đọng và chưa được xử lý, cụ thể quy mô nợ xấu của hệ thống ngân hàng giai đoạn 2012 – 2017 được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Nợ xấu của hệ thống ngân hàng giai đoạn 2012 – 2017 (Đvt: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Nợ xấu	118.408	116.494	145.183	117.198	150.000	127.533
Tỷ lệ nợ xấu	4,08%	3,61%	3,25%	2,72%	2,46%	2,00%

Nguồn: NHNN, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC)

Phạm vi và đối tượng giao dịch mua bán nợ còn hạn chế, chưa đa dạng, lại chủ yếu là các doanh nghiệp nhà nước và chưa có quy định cụ thể.

Thời gian qua, DATC theo sự chỉ định của Chính phủ nên tập trung vào việc mua nợ

của các doanh nghiệp nhà nước hơn là mua nợ từ các ngân hàng thương mại (NHTM), trong khi đó nguồn cung từ các ngân hàng này là rất cao. Bảng 2 thể hiện số lượng doanh nghiệp được DATC mua nợ, hỗ trợ xử lý nợ.

Bảng 2. Số lượng doanh nghiệp được DATC mua nợ, hỗ trợ xử lý nợ giai đoạn 2012 - 2017

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Công ty 100% vốn nước ngoài	99	87	46	54	63	38
Công ty cổ phần	3	6	8	8	7	7
Tổng	102	93	54	62	70	45
Tỷ lệ tăng (giảm) %		-8,8%	-41,9%	14,8%	12,9%	-35,7%

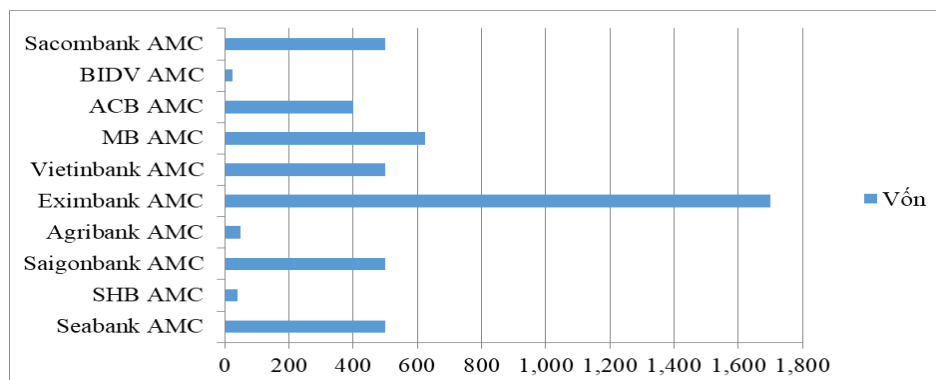
Nguồn: Tác giả tổng hợp

Số lượng vốn của các công ty tham gia mua bán nợ xấu còn hạn chế.

Hầu hết các công ty mua bán nợ đều có quy mô vốn nhỏ nên gặp nhiều khó khăn khi xử lý những món nợ xấu lớn. Hiện vẫn chưa

có các Quỹ đầu tư lớn tham gia vào thị trường mua bán nợ của Việt nam. DATC là đơn vị chủ lực và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động mua bán nợ ở Việt Nam hiện nay, nhưng nguồn vốn cũng chỉ đạt 2.481 tỷ

đồng, không thể đáp ứng nhu cầu xử lý lượng nợ xấu quá lớn. Còn đối với VAMC, với nguồn vốn chỉ 2.000 tỷ đồng cũng không thể đáp ứng được nhu cầu mua bán nợ của các tổ chức tín dụng. Quy mô vốn công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC) thuộc một số NHTM được thể hiện ở hình 1.



Hình 1. Quy mô vốn công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC) thuộc các NHTM

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ báo cáo thường niên các ngân hàng

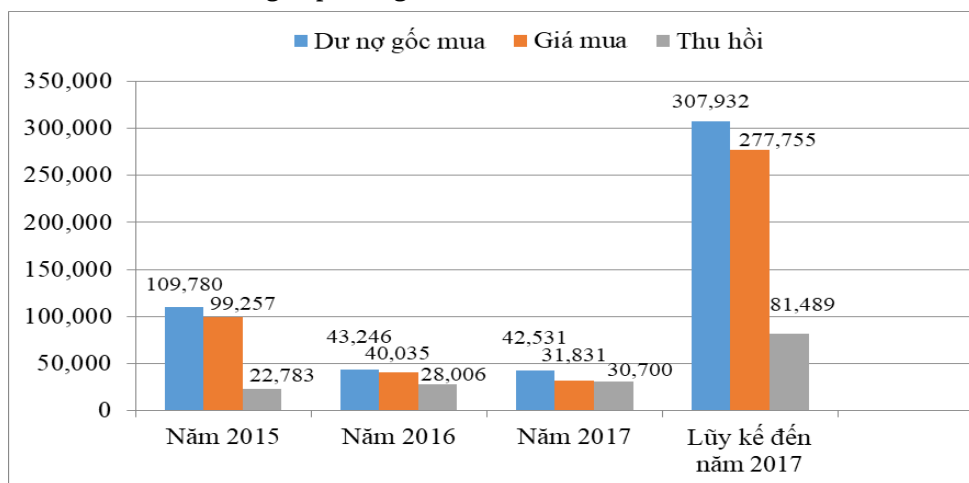
Số lượng và giá trị giao dịch mua bán nợ còn khá thấp so với nhu cầu thực tế trên thị trường.

Năm 2004, DATC mới ký được một hợp đồng mua nợ đầu tiên sau một năm thành lập. Theo báo cáo của DATC, năm 2017, DATC thực hiện tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ tại 38 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa với giá trị tiếp nhận gần 900 tỷ đồng; đã xử lý, thu hồi nợ tại 170 doanh nghiệp với giá trị

Vốn nhỏ nhưng có một hạn chế là tốc độ xử lý nợ rất chậm chạp và do vậy tốc độ quay vòng vốn của các công ty mua bán nợ rất chậm. Có khi phải mất từ 3-5 năm để xử lý một khoản nợ.

thu hồi trên 20 tỷ đồng, chỉ mới đáp ứng 1,3% nhu cầu thực tế.

Hình thức thu nợ của VAMC chủ yếu là phối hợp với các TCTD bán tài sản bảo đảm tiền vay, bán nợ, đôn đốc khách hàng trả nợ... Vì vậy, đến 31/12/2016, VAMC chỉ mới thu hồi được 50.169 tỷ đồng, chiếm chưa tới 20% tổng số nợ đã mua. Năm 2017, VAMC thu hồi được 30.700 tỷ đồng. Tình hình xử lý nợ của VAMC thể hiện ở hình 2.



Hình 2. Tình hình xử lý nợ của VAMC giai đoạn 2015 – 2017 (Đvt: tỷ đồng)

Nguồn: VAMC

Hiện tại VAMC được xem như là chỗ “nhốt nợ xấu” của các TCTD. Thực chất khối lượng nợ xấu này vẫn là nợ xấu của các TCTD. Hàng năm các TCTD vẫn phải trích 20% dự phòng rủi ro và sau 5 năm sẽ trả về cho TCTD nếu trong thời gian này không bán được nợ. Tính cả khoản nợ xấu bán cho VAMC chưa xử lý thu hồi được và nợ chưa

chuyển nhóm thành nợ xấu nhưng bản chất là nợ xấu, thì nợ xấu của ngành ngân hàng đến cuối năm 2016 vẫn đang ở mức trên 8%. Như vậy, mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng mức độ xử lý nợ xấu chưa được như kỳ vọng, tỷ lệ nợ xấu thực chất vẫn còn cao. Theo tổng hợp của VAMC, hoạt động mua bán nợ giai đoạn 2013 – 2017 được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Hoạt động mua bán nợ của VAMC giai đoạn 2013 – 2017 (Đvt: tỷ đồng)

Tiêu chí	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số TCTD bán nợ	29	38	40	22	42
Số lượng khách hàng	671	3.882	8.123	793	2.800
Số lượng khoản nợ	1.118	6.486	11.794	1.187	5.636
Tổng dư nợ gốc	30.385	69.378	90.916	43.006	82.691
Tổng dư nợ gốc nội bảng	29.225	67.251	89.257	41.943	80.256
Tổng giá mua	25.336	57.280	83.235	39.808	72.096

Nguồn: VAMC

Nhìn chung, số lượng và giá trị giao dịch mua bán nợ còn khá thấp so với nhu cầu thực tế trên thị trường thể hiện ở bảng 4 sau:

Bảng 4. Chênh lệch cung cầu thị trường mua bán nợ giai đoạn 2013 – 2017 (Đvt: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Nợ xấu trước khi bán	165.462	273.389	232.013	245.000	197.533
2	Nợ xấu đã bán	48.968	128.206	114.815	95.000	70.000
3	Chênh lệch (3) = (1) – (2)	116.494	145.183	117.198	150.000	127.533

Nguồn: Tác giả tổng hợp

4. Những bất cập từ cơ chế

Thứ nhất, việc xử lý nợ hiện nay mang tính tự phát và thiếu hẳn định hướng.

Hiện nay, các khoản nợ xấu của các TCTD được xử lý bằng hai cách: một là, thanh lý tài sản đảm bảo; hai là, bán nợ xấu cho các công ty mua bán nợ, TCTD khác hoặc các AMC.

Việc thanh lý tài sản đảm bảo thường mất rất nhiều thời gian, do các TCTD phải hoàn thành nhiều thủ tục pháp lý, định giá tài sản,

bán đấu giá, thành lập hội đồng xử lý nợ, tìm kiếm người mua...

Về bản chất các khoản nợ xấu được mua bán giữa các TCTD hoặc qua AMC thì nợ xấu vẫn nằm trong hệ thống ngân hàng.

Như vậy, có thể thấy, cách mua bán và xử lý đối với nợ xấu và tài sản đảm bảo hay tài sản liên quan đến nợ xấu của các TCTD hiện thiếu hẳn định hướng và mang tính tự phát. Nó chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề của từng TCTD, hơn là một giải pháp mua bán nợ chuyên nghiệp. Ngoài ra, cơ chế hoạt động

như vậy không tạo ra một thị trường mua bán nợ xấu để có thể xử lý nợ tồn đọng cho các TCTD nói chung.

Thứ hai, cơ chế, chính sách liên quan đến khuôn khổ pháp lý đối với thị trường mua bán nợ xấu còn một số bất cập.

- Cơ chế chính sách đối với VAMC

Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam đã nêu rõ VAMC có hai hình thức mua lại khoản nợ: (1) các khoản nợ xấu sẽ được mua bằng một loại trái phiếu đặc biệt với giá trị tương đương giá trị trong sổ sách của khoản vay, trừ đi các khoản dự phòng đã trích lập nhưng chưa được sử dụng. (2) VAMC có thể xử lý nợ xấu tính theo thị trường, tức là khoản nợ sẽ được mua lại với giá trị thị trường. Loại hình này chỉ được áp dụng khi khoản nợ có khả năng thu hồi đầy đủ khoản tiền dùng để mua nợ xấu, tài sản đảm bảo có khả năng phát mại và khách hàng có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ. Khi đó, giá trị khoản nợ cũng sẽ được đánh giá lại. Thế nhưng, để thực hiện quá trình xử lý nợ xấu giống như một AMC thông thường thì cần phải có một nguồn lực về nhân lực và tài chính đủ mạnh.

Trong khi đó, Nghị định số 53/2013/NĐ-CP vẫn chưa hề đề cập tới phương thức huy động vốn của VAMC để có nguồn vốn mua nợ và những giải pháp về nhân lực để giải quyết nợ xấu theo loại hình này. Do đó, hình thức mua và xử lý nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt chiếm ưu thế hơn cả. Mặt khác, VAMC không phải trích lập dự phòng khi mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt và cũng không chịu áp lực phải xử lý nợ xấu, vì nếu không xử lý được thì TCTD phải mua lại đúng bằng mệnh giá.

- Cơ chế chính sách đối với DATC

Với vai trò là công cụ tài chính của Chính phủ, DATC đã được tăng cường năng lực tài

chính để tham gia vào các hoạt động mua bán nợ. Tuy nhiên, qua thực tiễn hoạt động, mặc dù cơ chế hoạt động của DATC đã được sửa đổi, bổ sung nhưng chỉ dưới hình thức Thông tư, Quyết định của Bộ Tài chính, căn cứ vào các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chung cho hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Do đó, các văn bản này chưa được hoàn thiện để phù hợp với đặc thù hoạt động của công ty vì các Thông tư, Quyết định của Bộ Tài chính không quy định các nội dung vượt thẩm quyền. Mặt khác, cho đến nay vẫn chưa có những quyết định mang tính đột phá trong việc tạo hành lang pháp lý cơ bản cho công tác mua bán nợ.

Thứ ba, chưa có cơ sở hạ tầng công nghệ để hỗ trợ cho hoạt động mua bán nợ xấu.

Nhiều nhà đầu tư như các công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, công ty tài chính... hiện đang hướng sự quan tâm đến thị trường mua bán nợ xấu của Việt Nam nhưng do thiếu thông tin nên họ luôn ở thế bị động, dẫn đến dù muốn nhưng không thể mạo hiểm để đầu tư vào mua bán nợ xấu. Điều đó cho thấy rằng, cầu về mua bán nợ xấu không nhỏ nhưng các doanh nghiệp chưa mạnh dạn khai thác thị trường này. Điều này làm quá trình mua bán nợ xấu mất nhiều thời gian, việc xử lý nợ xấu hầu như mới chỉ giao dịch trên thị trường sơ cấp.

Thứ tư, khó khăn khi xác định giá bán nợ.

Nhiều nhà kinh tế cũng như các công ty mua bán nợ đã đưa ra nhiều mô hình khác nhau về định giá khoản nợ, nhưng chưa có sự thống nhất. Bản thân các TCTD cũng xây dựng cho mình các nguyên tắc xác định giá trị khoản nợ được giao dịch. Tuy nhiên, do chưa có sự thống nhất về việc định giá các khoản nợ nên có sự chênh lệch rất lớn giữa giá chào mua và giá chấp nhận bán.

Tình trạng bên mua nợ đưa ra giá thấp, trong khi các TCTD muốn bán khoản nợ của

mình với giá cao, đặc biệt đối với các TCTD nhà nước, do liên quan đến vốn nhà nước và trách nhiệm quản lý, dẫn đến quá trình đàm phán mua bán nợ đi đến thất bại.

5. Đề xuất giải pháp

Một là, hoàn thiện môi trường pháp lý.

Với một hệ thống các cơ chế chính sách xử lý đầy đủ, đồng bộ và rõ ràng sẽ tạo ra hành lang pháp lý chặt chẽ, phù hợp, nhằm tạo điều kiện phát triển thị trường mua bán nợ. Để thúc đẩy hoạt động mua bán nợ, cần hoàn thiện môi trường pháp lý như: ban hành các quy định, cơ chế riêng cho các công ty mua bán nợ. Cụ thể:

- Cần bổ sung, hoàn thiện các quy định về tổ chức hoạt động của AMC để các AMC có thể tham gia thị trường mua bán nợ một cách đúng nghĩa thay cho thực trạng hiện nay chỉ là nơi để ngân hàng mẹ ủy thác xử lý các khoản nợ xấu thông qua thu hồi nợ trực tiếp hay khai thác tài sản đảm bảo.

- Đối với khuôn khổ pháp lý về cơ chế tổ chức và hoạt động của DATC, cần thiết nghiên cứu ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động của DATC để tạo điều kiện thuận lợi cho DATC hoạt động về lâu dài.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đầy đủ và đồng bộ nhằm tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích thành lập các công ty mua bán nợ tư nhân hay tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty mua bán nợ tham gia vào thị trường mua bán nợ xấu, thông qua các quyền hạn cho phép rút ngắn thời gian trong quá trình xử lý nợ xấu.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan. Chẳng hạn như:

- Hoàn thiện các quy định pháp luật và chính sách liên quan đến đất đai nhằm hỗ trợ cho việc định giá tài sản liên quan đến đất đai, quy định về chế độ sử dụng đất một cách hợp lý với các doanh nghiệp nước ngoài nhằm khuyến khích họ tham gia vào thị

trường mua bán nợ, nhất là đối với các khoản nợ liên quan đến dự án bất động sản.

- Cần luật hóa hoạt động đấu giá tài sản, đấu giá nợ xấu, tài sản bảo đảm tiền vay của các khoản nợ xấu do công ty mua bán nợ nhà nước mua về trong Luật Đấu giá tài sản, trong đó quy định đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ, giá khởi điểm giám định tài sản, cơ quan được tham gia đấu giá.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và cơ chế thực thi liên quan đến phá sản doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc xử lý nợ xấu và thực hiện các giải pháp nhằm thu hồi nợ.

Hai là, đa dạng hàng hóa trên thị trường mua bán nợ xấu.

Thị trường mua bán nợ phát triển đến một giai đoạn cao tất yếu sẽ dẫn đến việc hình thành và phát triển các sản phẩm phái sinh có liên quan đến chứng khoán nợ như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn hay các sản phẩm chứng khoán hóa tài sản... nhằm đa dạng hóa và đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của nhà đầu tư từ khả năng sinh lợi đến mục tiêu giảm thiểu rủi ro. Một trong những giải pháp thúc đẩy tiến trình đa dạng hóa các khoản nợ xấu nhưng chưa được vận dụng, đó là kỹ thuật chứng khoán hóa. Chứng khoán hóa là quá trình tập hợp và tái cấu trúc các tài sản thiếu tính thanh khoản nhưng có thể có thu nhập bằng tiền trong tương lai, như các khoản phải thu, các khoản nợ, rồi chuyển đổi chúng thành giấy tờ có giá và đưa ra giao dịch trên thị trường tài chính. Thông thường, kỹ thuật chứng khoán hóa được thực hiện trên hai nhóm tài sản: Các khoản vay được thế chấp bằng bất động sản và các tài sản tài chính không được thế chấp bằng bất động sản. Tương ứng với hai loại tài sản trên thì sau khi được chứng khoán hóa sẽ hình thành hai loại chứng khoán là: Các chứng khoán dựa trên thế chấp bất động sản và các chứng khoán tài sản tài chính.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phát hành cần phát triển nghiệp vụ giao dịch kỳ hạn các khoản chứng khoán nợ. Giao dịch kỳ hạn không những cho phép bên bán bán cho bên mua, mà còn phải ký hợp đồng với điều khoản đến một thời hạn nhất định thì người bán sẽ mua lại số chứng khoán đã bán với một mức giá xác định ghi trong hợp đồng. Giao dịch kỳ hạn chứng khoán sẽ được cụ thể hóa, công khai và minh bạch, giúp thị trường sôi động hơn.

Ba là, đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động mua bán nợ.

Hiện nay, nguồn vốn phục vụ cho hoạt động mua bán và xử lý nợ của các công ty mua bán nợ ở Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn của Chính phủ và của các ngân hàng mẹ. Các công ty mua bán nợ nên đa dạng hóa các chủ thể huy động vốn, từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó chủ thể quan trọng nhất có lẽ là NHTM, các nhà đầu tư chiến lược dài hạn, thông qua việc phát hành các công cụ, như: trái phiếu ngắn hạn, dài hạn, chứng khoán hóa các khoản nợ... để tăng nguồn vốn.

Ngoài ra, các công ty mua bán nợ có thể huy động vốn từ các khoản vay khác nhau như vay từ các ngân hàng, tổ chức hoặc phát hành các công cụ nợ quốc tế...

Trong trường hợp nguồn vốn của công ty mua bán nợ không đủ để thực hiện mua nợ gắn với tái cấu trúc doanh nghiệp thì đề nghị Nhà nước hỗ trợ vốn cho công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của công ty, hoặc phát hành trái phiếu công ty để thực hiện xử lý nợ.

Bốn là, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

Để tạo điều kiện cho việc ứng dụng các sản phẩm dịch vụ mua bán, xử lý nợ và triển khai các giao dịch từ xa qua internet, điện thoại, máy tính, thiết lập hoàn chỉnh hệ thống thông tin (về quản lý, khách hàng, thị trường...), cần xây dựng các chính sách công

nghệ thông tin nhằm tiến tới việc tự động hóa và sử dụng công nghệ thông tin trong tất cả các bộ phận tổ chức và chức năng của công ty mua bán nợ.

Các công ty mua bán nợ cần xây dựng hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tập trung nhằm giúp các công ty mua bán nợ có những đánh giá rủi ro và tổn thất với độ chính xác cao trong việc xử lý thông tin. Trong hệ thống thông tin tập trung, tất cả các thông tin sẵn có về khách hàng sẽ giúp cho việc phân tích trở nên tốt hơn: Từ việc phân tích về khách hàng, đến việc phân tích tài sản bảo đảm, từ đó quản lý được rủi ro.

Năm là, tăng cường hoạt động mua bán nợ theo phương thức thỏa thuận, mở rộng đối tượng khách hàng.

Hoạt động chiếm tỷ trọng lớn trong thời gian qua là mua bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, tuy nhiên hoạt động này cũng sẽ không còn đóng vai trò trọng yếu nữa khi quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước kết thúc trong tương lai. Do đó, các công ty mua bán nợ cần tăng cường hoạt động theo phương thức thỏa thuận, từng bước đa dạng hóa khách hàng, mở rộng phạm vi hoạt động sang các TCTD và các doanh nghiệp có nhu cầu mua bán nợ. Muốn thực hiện điều này cần lập sàn giao dịch mua bán nợ, việc hình thành sàn giao dịch sẽ tăng tính minh bạch và công khai của thị trường nhằm tạo điều kiện để mở rộng đối tượng khách hàng.

Sáu là, phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động mua bán nợ.

Chất lượng nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch và chiến lược hành động, nhằm nâng cao sức cạnh tranh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong công tác xử lý nợ, trình độ cán bộ không chỉ dừng lại ở việc thực hiện tốt công việc được giao mà đây là nghiệp vụ đòi hỏi cần có kiến thức tổng hợp, trong đó có những

kiến thức rất mới, đòi hỏi các cán bộ làm công tác này phải chủ động, tìm tòi và nghiên cứu, đồng thời biết cách ứng dụng vào hoạt động của mình.

Nâng cao năng lực điều hành của Ban lãnh đạo nhằm đề ra chiến lược hoạt động và triển khai công việc. Để làm được điều này, cần phải sàng lọc và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý ở các cấp của công ty, kể cả việc thuê cán bộ giỏi và có nhiều kinh nghiệm ở bên ngoài về làm lãnh đạo. Đồng thời xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh quy trình quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý điều hành, tạo điều kiện triển khai tổ chức thực hiện công tác quy hoạch hiệu quả cũng như xây dựng, bổ sung và sửa đổi các quy chế về việc bố trí cán bộ hay sa thải viên chức, quy chế thưởng phạt xác đáng theo yêu cầu quản lý mới.

Tổ chức đào tạo lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc: Để có được nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu mua bán nợ cả về số lượng và chất lượng các công ty cần tăng cường quản lý và đào tạo lại nguồn nhân lực, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về công tác chuyên môn, nghiệp vụ và mời các chuyên gia trong và ngoài nước có kinh

nghiệm liên quan đến hoạt động mua bán nợ, từ nước ngoài như Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Singapore... về đào tạo để học tập kinh nghiệm.

6. Kết luận

Sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ mà cụ thể là nợ xấu của doanh nghiệp là yêu cầu khách quan hiện nay ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, trên thế giới, việc mua bán nợ xấu đã ra đời từ thập niên 1980 – 1990 và ngày càng phát triển do tác động của các cuộc khủng hoảng nợ ở Mỹ và Hy Lạp. Ở Việt Nam, mua bán nợ xấu mới bắt đầu hình thành từ năm 1999 theo Quyết định số 140/1999/QĐ-NHNN ngày 19/4/1999 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Quy chế mua bán nợ của các TCTD. Qua quá trình phát triển, cơ chế mua bán nợ xấu ngày càng được hoàn thiện, thể hiện rõ vai trò của mình trong quá trình hoạt động kinh doanh của các TCTD, tạo điều kiện cho các TCTD cơ cấu lại nợ, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, góp phần khơi thông dòng vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ngân hàng Nhà nước (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017). Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017
- Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD
- PGS.TS. Hoàng Trần Hậu, Giám đốc Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính và PGS.TS. Vũ Sỹ Cường, Học viện Tài chính, Chuyên đề 24: Thị trường mua bán nợ - thực trạng và triển vọng phát triển ở Việt Nam
- PGS. TS. Kiều Hữu Thiện, “Thực trạng hoạt động của VAMC và những vấn đề đặt ra”, Tạp chí ngân hàng, Số 2, Tháng 1/2015
- VAMC (2016). Báo cáo tổng kết công tác năm 2016